

Thời gian làm bài: 60 phút;

Ngày kiểm tra: 24/5/2019

(40 câu trắc nghiệm)

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên học sinh:..... Lớp:.....

Câu 1. Nguyên nhân nào đòi hỏi Liên Xô bắt tay ngay vào khôi phục kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thu được nhiều chiến phí
- B. Bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh
- C. Chiếm được nhiều thuộc địa.
- D. Bị các nước phương Tây bao vây, cấm vận

Câu 2. Tình hình nổi bật của các nước châu Á trước chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Tất cả các nước châu Á đều giành được độc lập
- B. Hầu hết các nước châu Á đều chịu sự bóc lột, nô dịch của các nước đế quốc
- C. Các nước châu Á đều là thuộc địa kiểu mới của Mỹ
- D. Các nước châu Á nằm trong mặt trận Đồng minh chống phát xít và đã giành được độc lập.

Câu 3. Quốc gia nào là nơi khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Liên Xô
- B. Nhật Bản
- C. Đức
- D. Mỹ

Câu 4. Nguồn lợi nhuận mà Mỹ thu được trong chiến tranh thế giới thứ hai chủ yếu là từ

- A. cho các nước kém phát triển vay với lãi suất cao.
- B. buôn bán vũ khí và hàng hóa cho các nước tham chiến.
- C. chiến lợi phẩm thu được sau các trận đánh với lực lượng phát xít.
- D. cho thuê các căn cứ quân sự ở các châu lục.

Câu 5. Nguồn năng lượng mới nào được tìm ra từ cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại ở nửa sau thế kỉ XX?

- A. Than đá
- B. Thủy điện
- C. Dầu mỏ
- D. Mặt trời

Câu 6. Ngay sau khi được tin Phát xít Nhật đầu hàng, những quốc gia nào đã nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền và tuyên bố độc lập trong năm 1945?

- A. Ấn Độ, Việt Nam, Lào.
- B. Ấn Độ, Campuchia, Lào.
- C. Việt Nam, Ai Cập, Angiêri
- D. Việt Nam, Campuchia, Ấn Độ

Câu 7. Đây là ý nghĩa quốc tế của sự ra đời Cộng hòa nhân dân Trung Hoa?

- A. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc.
- B. Chấm dứt ách nô dịch của hàng nghìn năm phong kiến.
- C. Bước vào kỉ nguyên mới độc lập.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa nối liền từ châu Âu sang châu Á.

Câu 8. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Cuba được mệnh danh là “ hòn đảo anh hùng” vì

A. Cuba là nước đi đầu đánh đổ chế độ độc tài thân Mỹ, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Cuba trực tiếp ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh.

C. Cuba có lãnh tụ Phidden Cax-tơ-rô đã đánh bại thế lực tay sai thân Mỹ.

D. trong công cuộc đánh bại thế lực tay sai thân Mỹ, nước Cuba đã sản sinh ra nhiều vị anh hùng.

Câu 9.Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. một trật tự thế giới mới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị với các nước bại trận.

B. hình thành một trật tự thế giới mới, hoàn toàn do phe tư bản thao túng.

C. thế giới hình thành “hai cực” tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa do Mỹ, Liên Xô đứng đầu mỗi bên.

D. một trật tự thế giới mới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận cùng nhau hợp tác để lãnh đạo thế giới.

Câu 10. Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ thành lập năm 1949 nhằm mục đích gì?

A. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

B. Chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

C. Chống lại Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam.

D. Chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 11. Mục tiêu của tổ chức Asean là

A. giữ gìn hòa bình, an ninh ở các nước thành viên, củng cố sự hợp tác chính trị, quân sự, giúp đỡ lẫn nhau bảo vệ độc lập, chủ quyền.

B. đẩy mạnh hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa

C. phát triển kinh tế, văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

D. liên minh với nhau để mở rộng tiềm lực kinh tế, quốc phòng, hợp tác về văn hóa, giáo dục, y tế.

Câu 12. Lĩnh vực nào được coi là trọng tâm trong đường lối cải cách – mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

A. Khoa học – kĩ thuật.

C. Văn hóa

B. Kinh tế.

D. Giáo dục.

Câu 13. Một trong những bài học được rút ra cho Việt Nam từ công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc là

- A. chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp.
- B. xóa bỏ con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp.
- D. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 14. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929), nền kinh tế Việt Nam

- A. về cơ bản vẫn trong tình trạng lạc hậu.
- B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.
- C. phát triển độc lập với kinh tế Pháp.
- D. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

Câu 15. Phong trào “ vô sản hóa” (1928) của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhằm mục tiêu

- A. truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân.
- B. kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào yêu nước.
- C. tăng số lượng hội viên lên nhanh chóng.
- D. thúc đẩy phong trào nông dân phát triển theo khuynh hướng tư sản.

Câu 16. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ tóm tắt.
- B. Chính cương vắn tắt và Điều lệ tóm tắt.
- C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Đường Kách mệnh.

Câu 17. Tư sản dân tộc Việt Nam có thái độ chính trị như thế nào khi tham gia phong trào dân tộc dân chủ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Có tinh thần cách mạng triệt để
- B. Hăng hái, nhiệt tình, đi đầu trong các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp
- C. Kiên quyết đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai.
- D. Không kiên định, dễ thỏa hiệp khi được nhượng bộ một số quyền lợi.

Câu 18. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam – con đường cách mạng vô sản?

- A. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai.
- B. Đọc bản “Sơ thảo luận cương của Lê Nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa”.
- C. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 19. Nhận xét nào dưới đây **không đúng** về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1919 đến năm 1925?

- A. Tìm ra con đường cách mạng vô sản.
- B. Chuẩn bị tư tưởng chính trị cho sự thành lập Đảng.
- C. Chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự thành lập Đảng.

D. Triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 20. Lực lượng tiền thân của Cứu quốc quân là

- A. đội du kích Ba Tơ
- B. đội du kích Đình Bảng
- C. đội du kích sông Thao.
- D. đội du kích Bắc Sơn

Câu 21. Kẻ thù cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương trong những năm 1936 – 1939 là

- A. thực dân Pháp nói chung .
- B. địa chủ phong kiến.
- C. lực lượng phong kiến tay sai.
- D. bọn phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 22. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của cuộc vận động dân chủ 1936-1939 là gì?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng trong quần chúng nhân dân.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao.
- C. Tập hợp được một lực lượng công-nông hùng mạnh
- D. Đảng tập hợp được một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú.

Câu 23. Sự kiện đánh dấu thời cơ cách mạng để Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước là

- A. Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945)
- B. Đức đầu hàng lực lượng Đồng minh không điều kiện (5/1945)
- C. Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện (15/8/1945)
- D. Liên Xô tuyên chiến và đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật (9/9/1945)

Câu 24. Sự kiện nào đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn?

- A. Triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Patơnôt.
- B. Vua Bảo Đại thoái vị tại Ngọ Môn – Huế.
- C. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập”
- D. Nhật vào Đông Dương, thành lập chính phủ Trần Trọng Kim.

Câu 25. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Cách mạng miền Nam đang gặp khó khăn.
- B. Cách mạng hai miền đang đứng trước nhiều khó khăn.
- C. Cách mạng hai miền Nam-Bắc có bước phát triển quan trọng.
- D. Cách mạng miền Bắc có nhiều thuận lợi.

Câu 26. Hiệp định Gio-ne-vơ 1954 về Đông Dương quy định ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17(dọc sông Bến Hải- Quảng Trị) làm

- A. biên giới tạm thời
- B. ranh giới tạm thời
- C. giới tuyến quân sự tạm thời
- D. vị trí tập kết của hai bên

Câu 27. Chiến thắng quân sự nào dưới đây đã làm phá sản kế hoạch Rơ-ve của thực dân Pháp ở Đông Dương?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947

- B. Chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950
- C. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 - 1954
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 28. Trong đông xuân 1953- 1954, địa điểm nào dưới đây **không phải** là nơi Pháp tăng cường quân cơ động chiến lược?

- A. Điện Biên Phủ
- B. Xê-nô
- C. Plây-cu
- D. Phnôm Pênh.

Câu 29. Nguyên nhân quyết định nhất đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) của Việt Nam là

- A. toàn dân đoàn kết dũng cảm chiến đấu.
- B. tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương.
- C. sự ủng hộ giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân.
- D. sự lãnh đạo sáng suốt, của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 30. Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954 là

- A. bước đầu phá sản kế hoạch Na-va của Pháp có sự giúp sức của Mĩ.
- B. giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
- C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi của thực dân Pháp
- D. buộc Pháp phải kí hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương

Câu 31. Phương châm tác chiến của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh trong trận Điện Biên Phủ 1954 là

- A. đánh nhanh thắng nhanh
- B. đánh chắc thắng chắc
- C. đánh điểm diệt viện
- D. đánh lâu dài

Câu 32. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến của Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công Đông Xuân 1953-1954 là

- A. thực hiện phòng ngự tích cực, rút lui chiến lược và tổng phản công quân Pháp khi có thời cơ.
- B. đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của quân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.
- C. đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.
- D. thực hiện “đánh nhanh thắng nhanh”, tiến công thần tốc, táo bạo vào những vị trí chiến lược của Pháp.

Câu 33. Cùng với thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, Mĩ còn mở rộng chiến tranh ở đâu?

- A. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- B. Lào

- C. Campuchia
- D. Toàn Đông Dương.

Câu 34. Thắng lợi mở đầu của quân dân ta chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là trận nào?

- A. Ấp Bắc
- B. Vạn Tường
- C. Bình Giả
- D. Đồng Xoài

Câu 35. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau 1954 là gì?

- A. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục phát triển kinh tế
- B. đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mĩ.
- C. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.
- D. chống lại sự bắn phá và ném bom của chính quyền Mĩ- Diệm.

Câu 36. Đại hội nào đã mở đầu cho công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Đại hội V (1982)
- B. Đại hội VI (1986)
- C. Đại hội VII (1991)
- D. Đại hội VIII (1996)

Câu 37. Sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Phong trào tố cộng, diệt cộng năm 1959
- B. Phong trào Đồng khởi (1959- 1960).
- C. Phong trào nổi dậy ở Trà Bồng (Quảng Ngãi năm 1959)
- D. Chiến thắng Ấp Bắc năm 1963.

Câu 38. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là gì?

- A. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.
- B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- D. Buộc Mĩ ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 39. Âm mưu thâm độc nhất trong “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là gì?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt.
- B. Sử dụng phương tiện chiến tranh và “cô vấn” Mĩ.
- C. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”.
- D. Phá hoại cách mạng miền Bắc

Câu 40. Bài học kinh nghiệm nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) được Đảng Lao động Việt Nam tiếp tục vận dụng thành công trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1965)?

- A. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và quốc tế.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và dân vận.
- C. Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của quốc tế.
- D. Tăng cường đoàn kết trong nước và quốc tế.

TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

NĂM HỌC 2018-2019

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA
MÔN: LỊCH SỬ 9- ĐỀ 1

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	C	D	B	D	A	D	A	B	C
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
C	B	D	A	C	A	D	B	D	A
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
D	C	C	B	C	C	B	D	D	A
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
B	B	D	A	C	B	A	B	B	A

BGH duyệt

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

Người ra đề

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Nguyễn Thị Tuyết

Lê Thị Thúy Ngoan

Lê Thị Hải Lý